

Số: 5140/TB-XHNV

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
**Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học
năm 2025**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được ban hành theo Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2319/QĐ-ĐHQGHN ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn 4597/ĐHQGHN-ĐT ngày 04/10/2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức phương án xét tuyển kết hợp phỏng vấn trong tuyển sinh đại học vừa làm vừa học;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh trình độ đại học vừa làm vừa học năm 2025 kèm theo Quyết định số 4237/QĐ-XHNV ngày 13/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN;

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHKHXHNV) hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH) năm 2025, cụ thể:

- **Báo chí:** chỉ tiêu 40
- **Lưu trữ học:** chỉ tiêu 40 (đào tạo tại Lào Cai)
- **Tâm lý học:** chỉ tiêu 120

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

1. Đối tượng dự tuyển:

- Người tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa bậc THPT theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

- Người đã có bằng tốt nghiệp đại học.

2. Điều kiện dự tuyển chung:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và lệ phí tuyển sinh.

Những người không đủ các điều kiện trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự thi:

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trong thời kỳ thi hành án hình sự.

- Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được Thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

- Đang trong thời gian bị kỉ luật cấm thi dưới mọi hình thức.

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:

Năm 2025, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học theo 03 phương thức xét tuyển:

(1) Phương thức 1 (mã phương thức: **100**): Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

(2) Phương thức 3 (mã phương thức **414**): Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với với phỏng vấn để xét tuyển

(3) Phương thức 4 (mã phương thức **500**): Sử dụng phương thức khác

(1) Phương thức 100: Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT

Trường ĐHKHXH&NV sử dụng các tổ hợp xét tuyển vào các ngành cụ thể như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tổ hợp
1	QHX01	Báo chí	7320101	D01, D14, D15, D66, C00, C03, C04
2	QHX21	Tâm lý học	7310401	D01, D14, D15, D66, C00, C03, C04

Môn thi/bài thi các tổ hợp xét tuyển:

- C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; - C03: Toán học, Ngữ văn, Lịch sử - C04: Toán học, Ngữ văn, Địa lí	- D01: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh; - D14: Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử; - D15: Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí; - D66: Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục Kinh tế Pháp luật (GDKTPL).
---	--

Tổng điểm đạt được = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + điểm khuyến khích (nếu có).

Tổng điểm đạt được cao nhất là **30** điểm.

Điểm xét tuyển = Tổng điểm đạt được + điểm ưu tiên (nếu có)

Điểm cộng khuyến khích đối với phương thức 100

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế các môn *Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật* hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế (*có nội dung dự án, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi do Hội đồng tuyển sinh xét*) do Bộ GD&ĐT tổ chức và cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm 30/6/2025 (*không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng*), thí sinh được cộng điểm (thang điểm 30), cụ thể:

- Giải nhất HSG quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **3.0** điểm;
- Giải nhì HSG quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **2.5** điểm;
- Giải ba HSG quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia: được cộng **2.0** điểm.

b) Thí sinh đạt giải cuộc thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, cuộc thi học sinh giỏi bậc THPT, học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung, tiếng Nhật, thí sinh được cộng điểm (thang điểm 30), cụ thể:

- Giải nhất (HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương): được cộng **2.5** điểm;
- Giải nhì (HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương): được cộng **2.0** điểm;
- Giải ba (HSG bậc THPT cấp ĐHQGHN, Olympic bậc THPT của ĐHQGHN, HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương): được cộng **1.5** điểm.

Trường ĐHKHXH&NV không xét cộng điểm ưu tiên đối với các cuộc thi HSG hệ Giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương (tổ chức độc lập với cuộc thi HSG cấp tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương).

c) *Thí sinh đạt nhiều thành tích, có nhiều điểm cộng nhưng chỉ được tính 01 lần với mức điểm/thành tích cao nhất.*

Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng đối với phương thức 100

Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp trước đó. (Áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2024 và năm 2025).

Điểm ưu tiên đối với thí sinh có tổng điểm đạt được từ 22.5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 30 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được đã bao gồm điểm khuyến khích})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên khu vực, đối tượng}$

Điểm quy đổi ngoại ngữ:

Thí sinh đăng kí xét tuyển theo phương thức 100 có chứng chỉ ngoại ngữ (*quy định tại Phụ lục 01*) được quy đổi thành điểm thi môn ngoại ngữ trong tổ hợp đăng kí xét tuyển (nếu có nguyện vọng). Bảng quy đổi điểm ngoại ngữ ở **Phụ lục 02** kèm theo.

Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế đăng kí quy đổi phải còn hạn sử dụng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự tuyển (thời hạn sử dụng 02 năm kể từ ngày dự thi). Trường ĐHKHXHNV không quy đổi với các chứng chỉ có hình thức thi online.

2. Phương thức 414: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với với phỏng vấn để xét tuyển (áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ 2024 trở về trước)

a) Xét kết quả học tập: Đánh giá học lực của thí sinh thông qua kết quả học tập cả năm của các môn thuộc khối xét tuyển tương ứng. Điểm đánh giá là điểm trung bình cộng (TBC) kết quả học tập môn học cả năm của lớp 12 các môn theo tổ hợp tuyển sinh và đáp ứng các tiêu chí đánh giá (theo thang điểm 100) được quy định dưới đây:

STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức điểm đánh giá tối đa
1	Xếp loại học lực (<i>phân loại theo điểm TBC các môn của khối xét tuyển thí sinh đăng ký</i>)	30

STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức điểm đánh giá tối đa
	Giỏi (<i>Điểm TBC các môn học từ 8,0 trở lên, không có môn nào dưới 6,5; trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 8,0 trở lên</i>)	30
	Khá (<i>Điểm TBC các môn học từ 6,5 – 7,9, không có môn nào dưới 5,0; trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 6,5 trở lên</i>)	20
	Trung bình (<i>Điểm TBC các môn học từ 5,0 – 6,4, trong đó điểm trung bình của 1 trong 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ từ 5,0 trở lên</i>)	10
2	Thâm niên tính điểm (<i>thời gian tốt nghiệp tính từ ngày cấp bằng THPT đến ngày đăng kí dự tuyển</i>)	20
	Trên 3 năm – 7 năm	20
	Trên 7 năm – 10 năm	15
	Trên 10 năm	10
3	Điểm phỏng vấn	50
Tổng cộng		100

Ghi chú: các mức đánh giá về xếp loại học lực áp dụng theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với loại học lực Yếu, Kém thì không đủ tiêu chuẩn dự tuyển.

Các tổ hợp áp dụng phương thức 414 (đăng ký xét kết quả học tập kết hợp phỏng vấn) tương tự như phương thức 100, cụ thể:

- C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;
- C03: Toán học, Ngữ văn, Lịch sử
- C04: Toán học, Ngữ văn, Địa lí
- D01: Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh;
- D14: Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử;
- D15: Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lí;
- D66: Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục Kinh tế Pháp luật (GDKTPL).

Lưu ý: Thí sinh chỉ lựa chọn 01 tổ hợp có kết quả cao nhất để đăng ký xét tuyển.

b) Phỏng vấn:

- Thí sinh tham gia phỏng vấn trực tiếp với Tiểu ban phỏng vấn thí sinh. Nội dung phỏng vấn tập trung vào đánh giá kiến thức, nhận thức và năng lực, động cơ học tập về ngành đào tạo thí sinh dự tuyển; đánh giá khả năng giao tiếp, hiểu và diễn đạt

vấn đề theo yêu cầu, sự hiểu biết của thí sinh về đơn vị đào tạo; có các kiến thức và hiểu biết cơ bản và tương đối cập nhật về ngành đào tạo; nhu cầu nâng cao trình độ về lĩnh vực ngành và vận dụng vào thực tiễn, tính sẵn sàng của người học tham gia quá trình đào tạo; đồng thời đánh giá các kỹ năng cơ bản của thí sinh như kỹ năng giao tiếp, trình bày, tư duy.

3. Phương thức 500: Sử dụng phương thức khác (áp dụng đối với thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học)

Xét tuyển hồ sơ và kết quả học tập đã tích lũy đối với các thí sinh đã tốt nghiệp đại học có nguyện vọng dự tuyển đào tạo đại học hình thức VLVH.

Xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc lấy điểm đánh giá hồ sơ và kết quả học tập từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu xét tuyển dự kiến. Trường hợp thí sinh có số điểm đánh giá hồ sơ bằng nhau thì sẽ xét theo điểm trung bình chung tích lũy ở bậc đại học theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

Đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc cử nhân, tổng điểm đánh giá là **100 điểm**

Tiêu chí đánh giá được phân bổ như sau:

STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức điểm tối đa
1	Năng lực học tập ở trình độ đại học	90
	<i>1.1 Hình thức đào tạo</i>	<i>30</i>
	Chính quy	30
	Liên thông (chuyên tu cũ), Vừa làm vừa học (tại chức cũ)	25
	Từ xa, mở rộng, các loại hình khác.	20
	<i>1.2 Xếp loại tốt nghiệp đại học</i>	<i>30</i>
	Xuất sắc	30
	Giỏi	25
	Khá	20
	Dưới loại Khá	15
	<i>1.3 Lĩnh vực ngành đã tốt nghiệp đại học:</i>	<i>30</i>
	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Báo chí và thông tin, Kinh doanh và quản lý, Pháp luật	30
	Sức khỏe, Dịch vụ xã hội	25
	Khoa học tự nhiên, Khoa học sự sống	20
	Các lĩnh vực ngành khác còn lại	15

STT	Các tiêu chí đánh giá	Mức điểm tối đa
2	Thâm niên tốt nghiệp (tính từ ngày tốt nghiệp đại học)	10
	Từ 5 năm trở lên	10
	Từ 2 năm đến dưới 5 năm	7
	Dưới 2 năm	5
Tổng cộng		100

III. THỦ TỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Phiếu đăng kí dự tuyển (*mẫu 1*)
2. Bản sao chứng thực hợp lệ kết quả thi tốt nghiệp THPT kèm theo bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 100 tốt nghiệp năm 2025)
3. Bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp THPT kèm theo bản sao chứng thực học bạ THPT (đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 414 tốt nghiệp từ năm 2024 trở về trước).
4. Bản sao chứng thực văn bằng tốt nghiệp đại học kèm theo bản sao chứng thực bảng điểm/phụ lục văn bằng đại học (đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 500)
5. Bản sao chứng thực minh chứng điểm cộng khuyến khích hoặc bản sao chứng thực đối tượng ưu tiên theo khu vực hoặc đối tượng đối với thí sinh dự tuyển theo phương thức 100 và thí sinh dự tuyển theo phương thức 414 tốt nghiệp THPT năm 2024 (*nếu có*).
6. Bản sao chứng thực các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn thời hạn sử dụng để quy đổi điểm ngoại ngữ (đối với thí sinh dự thi theo phương thức 100).
7. Bản sao chứng thực Căn cước công dân.
8. Album ảnh gồm 04 ảnh màu cỡ 4x6 cm (*mẫu 2*).

Lưu ý thí sinh: phải hoàn thành đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu, nếu không sẽ không đủ điều kiện xét tuyển.

IV. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH:

1. Thủ tục hồ sơ dự tuyển:

Thí sinh tải mẫu hồ sơ kèm theo phụ lục Thông báo và chuẩn bị hồ sơ theo hướng dẫn tại mục **III** nêu trên. Hồ sơ phải được chuẩn bị đầy đủ và cho vào túi đựng hồ sơ

bằng giấy (theo mẫu hồ sơ bán sẵn ngoài hiệu sách), bên ngoài túi đựng hồ sơ phải ghi rõ thông tin hồ sơ dự tuyển đại học vừa làm vừa học của người dự tuyển.

Hình thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Lưu ý nếu gửi qua đường bưu điện, thí sinh phải gửi trước ngày kết thúc hạn nộp hồ sơ và liên hệ qua email: daotaovlvh@ussh.edu.vn để xác nhận trạng thái hồ sơ.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

- Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh), Phòng 102 nhà C, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 336 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.

Thời gian nhận hồ sơ:

Từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày **30/9/2025**.

1. **Thời gian xét tuyển:** dự kiến trước ngày 10/10/2025.
2. **Thời gian phỏng vấn tuyển:** dự kiến ngày 18-19/10/2025.
4. **Thời gian công bố kết quả:** dự kiến trước ngày 30/10/2025.
5. **Thời gian nhập học:** dự kiến ngày 15/11 năm 2025.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌC TẬP:

1. Thời gian đào tạo toàn khóa dự kiến:
 - **Từ 02 – 2,5 năm** (với đối tượng dự tuyển có bằng đại học)
 - **Từ 03 – 4,5 năm** (với đối tượng có bằng trung học).
2. Thời gian học tập: ngoài giờ hành chính (*vào các buổi tối trong tuần hoặc ngày Thứ Bảy cuối tuần*)
3. Địa điểm học tập: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.

VI. THÔNG TIN VỀ HỌC PHÍ:

Mức học phí đào tạo vừa làm vừa học hiện đang áp dụng từ năm học 2024 – 2025 như sau:

<i>Các chương trình đào tạo đã được kiểm định chất lượng</i>	
<i>Tâm lý học, Báo chí, Quan hệ công chúng, Quốc tế học, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>	<i>850.000đ/01 tín chỉ</i>
<i>Quản lý thông tin, Quản trị văn phòng, Khoa học quản lý, Đông phương học, Văn học</i>	<i>750.000đ/01 tín chỉ</i>
<i>Các chương trình đào tạo khác</i>	<i>520.000đ/01 tín chỉ</i>

Thông tin về các chương trình đào tạo: <https://tuyensinh.ussh.edu.vn/nganh-dao-tao>

VIII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH: 500.000đ/thí sinh.

Phương thức nộp:

- Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn khi nộp hồ sơ.
- Chuyển khoản:
 - + Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**
 - + Số tài khoản: **2220656899**; tại **Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân (BIDV Thanh Xuân)**

Khi chuyển khoản ghi rõ thông tin: **Họ và tên_Ngày sinh_TSVLVH2025_Ngành dự thi.**

Lưu ý:

- Thí sinh phải hoàn thành thủ tục lệ phí mới đủ điều kiện xét duyệt hồ sơ dự tuyển, đối với các trường hợp chuyển khoản phải lưu lại minh chứng chuyển khoản để xác nhận trạng thái hồ sơ dự tuyển.
- Không hoàn trả lệ phí và hồ sơ nếu thí sinh rút hồ sơ dự tuyển hoặc không dự tuyển.

Thông tin liên hệ:

Phòng Đào tạo (bộ phận tuyển sinh); Phòng 102 nhà C, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ: Số 336 đường Nguyễn Trãi – quận Thanh Xuân – TP. Hà Nội

Email: daotaovlvh@ussh.edu.vn

Trang tuyển sinh: <http://tuyensinh.ussh.edu.vn>

Mobile (Zalo): 0912.708.840 (*vui lòng gửi lại tin nhắn Zalo nếu không liên lạc trực tiếp được*)

Nơi nhận:

- Các Cơ quan/thí sinh;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

GS.TS Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục 1

CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ SỬ DỤNG TRONG QUY ĐỔI NGOẠI NGỮ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 5140 /TB-XHNV ngày 14 tháng 7 năm 2025)

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS Academic 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
Tiếng Trung Quốc	HSK và HSKK cấp độ 4	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)

() Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng, trừ các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tiếng Anh có 3 kỹ năng được công nhận là TOPIK II (tiếng Hàn), JLPT (tiếng Nhật); điểm tối thiểu từng kỹ năng là 5 điểm (theo thang điểm 10) và đối với chứng chỉ tiếng Trung điểm tối thiểu của đồng thời HSK là 180 và HSKK là 60 ;*

- Trường ĐHKHXH&NV không chấp nhận các chứng chỉ ngoại ngữ thi online/home edition.

Phụ lục 2

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH VÀ CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ SANG THANG ĐIỂM 10 (Kèm theo Thông báo số: 5140 /TB-XHNV ngày 14 tháng 5 năm 2025)

TT	Tiếng Anh		Tiếng Trung		Tiếng Nhật JLPT	Tiếng Hàn TOPIK II	Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
	<i>IELTS Academic</i>	<i>TOEFL iBT</i>	<i>HSK</i>	<i>HSKK</i>			
1	5.5	72-78	Cấp 4 (180-220)	Cấp 4	N3 (95-124)	Cấp 4 (150-163)	8,50
2	6.0	79-87	Cấp 4 (221-260)	Cấp 4	N3 (125-154)	Cấp 4 (164-176)	9,00
3	6.5	88-95	Cấp 4 (261-300)	Cấp 4	N3 (155-180)	Cấp 4 (177-189)	9,50
4	7.0-9.0	96-120	Cấp 5, Cấp 6	Cấp 5, Cấp 6	N2, N1	Cấp 5, Cấp 6	10,00

Ảnh
(4 x 6)
Thí sinh dán
ảnh 4x6 vào ô
này

PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN
Đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,**

Tôi tên là: **Giới tính:**

Ngày sinh:

Dân tộc:

Số Căn cước: **Cấp ngày:**

Nơi ở hiện nay:

Nghề nghiệp:

Cơ quan công tác/hoặc nơi cư trú hiện nay:

Có nguyện vọng dự thi tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học:

Ngành dự tuyển:

Kỳ tuyển sinh năm: 2025

Đối chiếu quy định về phương thức tuyển sinh của Nhà trường, tôi đăng kí hình thức dự tuyển: *(tích dấu V vào phương thức lựa chọn và khoanh tròn vào 01 tổ hợp xét tuyển có kết quả cao nhất)*

Xét tuyển theo phương thức 100

☐

Tổ hợp đăng ký xét tuyển:

Xét tuyển theo phương thức 414

☐

C00	C03	C04	D01	D14	D15	D66
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

Tổ hợp đăng ký xét tuyển: _____

C00	C03	C04	D01	D14	D15	D66
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

Xét tuyển theo phương thức 500

☐

Thông tin liên hệ (ghi đầy đủ rõ ràng):

Địa chỉ:

Điện

thoại:

Email:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo Quy chế tuyển sinh đại học VLVH hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội./.

....., ngày tháng năm 2025

Người đăng kí

(Kí và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ dự tuyển kèm theo phiếu này gồm (thí sinh tích dấu X vào các minh chứng phù hợp):

- 1 Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp trung học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học tạm thời, bằng tốt nghiệp đại học. ☐
- 2 Bản sao chứng thực kết quả thi THPT năm 2025, học bạ THPT hoặc bảng điểm/phụ lục văn bằng đại học. ☐
- 3 Bản sao chứng thực minh chứng đối tượng ưu tiên theo khu vực hoặc đối tượng (nếu có) ☐
- 4 Bản sao chứng thực chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (còn thời hạn) hoặc bản sao minh chứng điểm cộng khuyến khích (nếu có) ☐
- 5 Bản sao chứng thực Căn cước công dân. ☐

6 Album ảnh gồm 04 ảnh màu cỡ 4x6 cm ☐



ẢNH LÀM ALBUM DỰ TUYỂN

(Thí sinh dán 4 ảnh (4x6 cm) vào phiếu này)

Họ và tên thí sinh:

Ngày sinh:

Căn cước công dân số:

Ngành dự tuyển:



